

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2022

V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Ksor Y Nai.

Ông Lưu Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 302/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc “Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Hồng, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Tiến D, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc nguyên đơn chị Trịnh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Trần Tiến D chung sống với nhau từ năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Chúng tôi chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống chúng tôi hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D thường xuyên ăn chơi, nhậu nhẹt, không chăm lo cho gia đình. Đến nay mâu thuẫn giữa chúng tôi là không thể hàn gắn. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh D.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có 01 con chung là cháu Trần Trịnh Tiến K, sinh ngày 02/10/2014. Hiện cháu K còn nhỏ và đang ở với tôi, nguyện vọng của tôi là được trực tiếp nuôi cháu cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai bị đơn anh Trần Tiến D trình bày:

Anh D là chồng của chị H, có đăng ký kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo. Do anh D không có thời gian chăm lo gia đình nên dẫn đến việc chị H làm đơn ly hôn. Việc chị H xin ly hôn thì anh D đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Trịnh Tiến K, sinh ngày 02/10/2014. Nay ly hôn anh đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cháu đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung: Anh Chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”. Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị H và anh Trần Tiến D về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy, mâu thuẫn hiện nay của chị H và anh D là trầm trọng và được các đương sự thừa nhận. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau, chị H và anh D có 01 con chung là cháu Trần Trịnh Tiến K, sinh ngày 02/10/2014. Xét thấy cháu K đang được chị H trực tiếp chăm sóc. Quá trình giải quyết cả anh D và chị H đều thống nhất giao con chung cho chị H; mặt khác, cháu K cũng có nguyện vọng được ở với chị H. Vì vậy, cần giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 và khoản 3 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị H được ly hôn với anh Trần Tiến D.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Trịnh Tiến K, sinh ngày 02/10/2014 cho chị Trịnh Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Khang trưởng thành, đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trịnh Thị H và anh Trần Tiến D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập, xem xét giải quyết.

Anh Trần Tiến D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí dân sự: Chị Trịnh Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2021/0010572, ngày 27/7/2022.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trịnh Thị H, bị đơn anh Trần Tiến D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan Thi hành án huyện Ea H'Leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Ral, huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa